

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06-8-2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Từ Minh Hải;
- Ông Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 71/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trắng Thị V, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn A, xã VT, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hiện tạm trú tại: Thôn Mỏ Xẻ, xã VT, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nghiêm Chí Tr, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã VT, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các lời khai tiếp theo chị Trắng Thị V là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nghiêm Chí Tr kết hôn ngày 05/11/2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện L. Sau khi cưới, hai vợ chồng về sống chung

cùng nhau ngay, hai người sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian và có 01 con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau, hai bên không có chung quan điểm, nên thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 01/2020 mâu thuẫn vợ chồng xảy lại xảy ra và chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở, hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Tr có 1 con chung là Nghiêm Phương Minh Q, sinh ngày 10/12/2014, hiện nay con chung đang ở cùng chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị đề nghị anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu giải quyết.

*** Tại lời khai của bị đơn anh Nghiêm Chí Tr trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Lục Nam. Sau khi cưới chị V về nhà anh làm dâu ngay, ở cùng bố, mẹ, anh và chị anh. Thời gian đầu anh và chị V sống hạnh phúc và đã có một con chung là Nghiêm Phương Minh Q, sinh ngày 10/12/2014.

Mâu thuẫn vợ chồng là do anh và chị V có nhiều điểm không hợp nhau, trong cuộc sống thỉnh thoảng có xảy ra cãi nhau. Ngoài ra còn nhiều vấn đề trong cuộc sống, anh không muốn trình bày vì sợ ảnh hưởng đến danh dự của cả hai bên.

Anh và chị V sống ly thân khoảng 1 năm nay, chị V về nhà bố mẹ đẻ ở, cả hai không còn quan hệ vợ chồng nữa, các vấn đề về kinh tế cũng không liên quan gì nữa, không ai quan tâm đến ai, anh và chị V cả hai người đều có cuộc sống riêng. Chị V xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị V có một con chung như chị V trình bày là đúng, hiện con chung đang ở với chị V. Nếu ly hôn anh xin nuôi con chung, hiện tại anh làm nghề lái máy xúc, thu nhập 10.000.000 đồng/tháng, anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị V không rút đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn chị V trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nghiêm Chí Tr kết hôn ngày 05/11/2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT. Trong quá trình chung sống, chị và anh Tr có nhiều điểm không

hợp nhau, chị làm tại khu công nghiệp V Trung, Việt Yên, Bắc Giang sáng đi, tối về; còn anh Tr làm tại Bắc Ninh, nhưng không về nhà, thỉnh thoảng mới về nhà, không quan tâm đến vợ con; hai vợ chồng cãi nhau thường xuyên. Do không chịu được nữa, nên chị đã về nhà bố mẹ để ở. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh Tr, nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Tr có một con chung là Nghiêm Phương Minh Q, sinh ngày 10/12/2014, nếu ly hôn chị xin nuôi con, hiện chị làm công nhân, mức thu nhập của chị là 8.000.000 đồng/tháng, đủ để nuôi con, ngoài ra chị còn được bố mẹ để hỗ trợ thêm.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị đề nghị anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Tr xin vắng mặt.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều: 146, 147, 227, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS);

Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trắng Thị V được ly hôn anh Nghiêm Chí Tr.

- Về con chung: Giao cho chị Trắng Thị V trực tiếp nuôi con chung là Nghiêm Phương Q Minh. Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V là 1.500.000 đồng/tháng từ tháng 8-2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Không đặt ra xem xét;

- Về án phí: Miễn án phí cho chị V và anh Tr. Do chị V và anh Tr là dân tộc ít người, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

Tòa án cần rút kinh nghiệm về việc gửi thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát quá 3 ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Trảng Thị V có đơn xin ly hôn với anh Nghiêm Chí Tr nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nghiêm Chí Tr là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án là đúng qui định.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nghiêm Chí Tr vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Tr theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trảng Thị V và anh Nghiêm Chí Tr kết hôn ngày 05/11/2014 trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị V và anh Tr về sống chung với nhau ngay, hai người chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian và đã có một con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tháng 1 năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra, chị V đã về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần, nhưng anh Tr vắng mặt. Tại lời khai của anh Tr, anh Tr trình bày không còn tình cảm với chị V nữa và đồng ý ly hôn. Chứng tỏ vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị V được ly hôn anh Tr.

[2.2]. Về con chung: Các đương sự trình bày có một con chung là Nghiêm Phương Minh Q, sinh ngày 10/12/2014. Hiện nay con chung đang ở cùng chị V. Ly hôn, chị V và anh Tr đều có nguyện vọng được nuôi con chung.

Xét thấy: Việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là quyền và nghĩa vụ của cả bố và mẹ, các bên có nguyện vọng nuôi con đều là nguyện vọng chính đáng. Tuy nhiên cần căn cứ vào điều kiện thực tế của các bên để giao con chung.

Hiện nay chị V làm công nhân, mức lương trung bình là 8000.000đ/tháng, sáng đi tối về, ở cùng với bố mẹ đẻ và được bố mẹ đẻ hỗ trợ việc nuôi con, cháu Q cũng đang ở với chị V. Để đảm bảo cho việc nuôi dạy con được tốt, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu Q và các quyền lợi khác của con, nên cần giao cho chị V trực tiếp nuôi con là phù hợp.

Sau khi ly hôn anh Tr được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Tr thực hiện quyền này là phù hợp với các Điều 58 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị V đề nghị được cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa chị V thay đổi mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy: Chị V yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp, nên cần chấp nhận. Buộc anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V 1.500.000đồng/tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc vụ án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

[2.4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị V và anh Tr là người dân tộc thiểu số, sống với vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên cần miễn án phí cho các đương sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tráng Thị V được ly hôn anh Nghiêm Chí Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Tráng Thị V trực tiếp nuôi con chung là Nghiêm Phương Minh Q, sinh ngày 10/12/2014.

Về cấp dưỡng nuôi: Buộc anh Nghiêm Chí Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung Nghiêm Phương Minh Q, sinh ngày 10/12/2014 cho chị Tráng Thị V

1.500.000đồng/tháng (một triệu năm trăm ngàn đồng một tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Tr có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Tr thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Miễn án phí cho chị Trắng Thị V và anh Nghiêm Chí Tr.

Trả lại chị Trắng Thị V 300.000 đồng chị V đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0004736 ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

4. Về quyền kháng cáo:

Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã VT, huyện Lục Nam;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Dương Thế Vinh